

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA - VĂN BẰNG 1 - KHÓA 2014
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CN QUẢN TRỊ MARKETING

TT	HK	TT/ HK	MMH	TÊN MÔN HỌC	TC LT	TC TH	SỐ TIẾT	KHOA PHỤ TRÁCH
1	1	1	BADM1301	QUẢN TRỊ HỌC	3		12	QTKD
2	1	2	GLAW1201	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	2		12	KINH TẾ & LUẬT
3	1	3	EDUC1201	KỸ NĂNG HỌC TẬP	2		8	QTKD
4	2	1	BADM1303	GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH	3		16	QTKD
5	2	2	ECON1301	KINH TẾ VI MÔ	3		16	KINH TẾ & LUẬT
6	2	3	ACCO1301	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3		16	KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN
7	3	1	POLI1201	NHỮNG NLCB CỦA CN MẮC-LÊNIN P1	2		0	BAN CƠ BẢN
8	3	2	ECON1302	KINH TẾ VĨ MÔ	3		16	KINH TẾ & LUẬT
9	3	3	BADM1302	MARKETING CĂN BẢN	3		12	QTKD
10	4	1	POLI1301	NHỮNG NLCB CỦA CN MẮC-LÊNIN P2	3		0	BAN CƠ BẢN
11	4	2	ELAW1201	LUẬT KINH DOANH	2		8	KINH TẾ & LUẬT
12	4	3	BADM1306	QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU	3		12	QTKD
13	4	4	BADM2308	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	3		16	QTKD
14	5	1	POLI2201	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	2		0	BAN CƠ BẢN
15	5	2	BADM2403	QUẢN TRỊ DỰ ÁN	4		16	QTKD
16	5	3	BADM3311	QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC	3		16	QTKD
17	6	1	POLI3301	ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CSVN	3		0	BAN CƠ BẢN
18	6	2	MATH2304	THỐNG KÊ ỨNG DỤNG	3		16	QTKD
19	6	3	BADM1307	QUẢN TRỊ MARKETING	3		16	QTKD
20	6	4	FINA2401	QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1	4		32	TCNH
21	7	1	BADM4343	KINH DOANH QUỐC TẾ *	3		16	QTKD
22	7	2	BADM2302	QUẢN TRỊ BÁN HÀNG *	3		12	QTKD
23	7	3	BADM3303	QUẢN TRỊ VẬN HÀNH *	3		16	QTKD
24	7	4	BADM4340	QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ *	3		16	QTKD
25	8	1	BADM3308	VĂN HÓA DOANH NGHIỆP *	3		12	QTKD
26	8	2	BADM2307	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ *	3		16	QTKD
27	8	3	BADM4308	QUAN HỆ CÔNG CHÚNG	3		12	QTKD
28	8	4	BADM3304	NGHIÊN CỨU MARKETING	3		16	QTKD
29	9	1	BADM1305	HÀNH VI TỔ CHỨC *	3		16	QTKD
30	9	2	BADM3306	LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH *	3		12	QTKD
31	9	3	BADM4303	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ *	3		16	QTKD
32	9	4	BADM4318	TRÁCH NHIỆM XH CỦA D.NGHIỆP *	3		12	QTKD
33	10	1	BADM4340	HÀNH VI KHÁCH HÀNG	3		12	QTKD
34	10	2	BADM3301	NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG *	3		16	QTKD
35	10	3	BADM4311	MARKETING QUỐC TẾ	3		12	QTKD
36	11	1	BADM3302	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	3		16	QTKD
37	11	2	BADM4320	QUẢNG CÁO **	3		12	QTKD
38	11	3	BADM4319	QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG **	3		16	QTKD
CÁC MÔN TỰ CHỌN THAY THẾ								
1	* thay *		BADM4322	MARKETING DỊCH VỤ *	3		12	QTKD
1	* thay *		BADM4346	TRUYỀN THÔNG MARKETING TH *	3		12	QTKD
2	* thay *		BADM4304	QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG *	3		16	QTKD
3	* thay *		BADM4333	QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC *	3		12	QTKD
4	* thay *		BADM4314	QUẢN TRỊ SỰ THAY ĐỔI *	3		12	QTKD
5	* thay *		BADM2304	QUẢN TRỊ CHI PHÍ *	3		16	QTKD
6	* thay *		BADM4321	PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG TRONG QT *	3		16	QTKD
7	* thay *		BADM4344	CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TOÀN CẦU *	3		16	QTKD
8	* thay *		BADM2306	DỰ BÁO TRONG KINH DOANH *	3		16	QTKD
9	** thay **		BADM4317	TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TÀI TRỢ **	3		16	QTKD
10	** thay **		BADM4347	DIGITAL MARKETING **	3		12	QTKD
11	** thay **		BADM4341	QUẢN TRỊ KÊNH PHÂN PHỐI **	3		16	QTKD
12	** thay **		BADM4342	CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH GIÁ **	3		12	QTKD

Ghi chú: môn học có dấu *, hoặc ** trong danh mục môn học tự chọn có thể thay thế cho môn học có dấu *, hoặc ** ở trên

* Thứ tự các môn học có thể thay đổi cho phù hợp với thời khóa biểu của mỗi lớp học.